

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2024 - Tỉnh Yên Bái

Thực hiện Công văn số 1602/UBND-TKTH ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2024, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái tháng 5 năm 2024 như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Các địa phương trong tỉnh đang tập trung vào khâu làm cỏ, chăm sóc và bảo vệ diện tích đã gieo trồng vụ Đông Xuân, đồng thời đẩy nhanh tiến độ trồng cây lâu năm và trồng rừng; tình hình chăn nuôi ổn định, không phát sinh bệnh truyền nhiễm trên đàn gia súc, gia cầm; lâm nghiệp, thủy sản phát triển ổn định.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt: Tiến độ sản xuất đến ngày 17/5/2024:

(1) Cây lúa: Diện tích lúa trở đạt 17.669 ha, đạt 91% diện tích lúa cấy, Diện tích lúa đã thu hoạch 1.049 ha, đạt 5,4% diện tích lúa cấy; (2) Cây ngô: 19.895 ha, đạt 101,6% KH (vụ Đông 5.598 ha, vụ Xuân 14.297 ha); (3) Cây sắn: 7.788 ha, đạt 99,8% KH; (4) Cây khoai lang: 2.257 ha, đạt 79% KH (vụ Đông 1.115 ha, vụ Xuân 1.142 ha); (5) Cây lạc: 1.427 ha, đạt 77,5% KH. (6) Cây rau các loại: 8.023 ha, đạt 78% KH (vụ Đông 3.579 ha, vụ Xuân 4.444 ha); Cây ăn quả trồng mới 98 ha, đạt 52% KH.

* *Thiệt hại thiên tai*¹: Có các đợt hạn hán thiếu nước, mưa bão làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp.

Đợt 1: Mưa to kèm dông lốc ngày 17/4 trên địa bàn huyện Lục Yên làm thiệt hại 291,4 ha ngô.

Đợt 2: Từ ngày 13/4-19/4/2024 có 274,7 ha diện tích lúa bị thiếu nước tại huyện Văn Chấn, Thị xã Nghĩa Lộ, huyện Lục Yên². Hiện đã cấp nước lấp đặt máy bơm bổ sung nước cho các diện tích bị thiếu nước đảm bảo cho cây lúa phát triển.

¹ Theo báo cáo tiến độ của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Yên Bái

² Huyện Văn Chấn 14,6 ha; TX Nghĩa Lộ 144,09 ha; huyện Lục Yên 116,01 ha

Đợt 3: Mưa to kèm theo dông lốc đêm ngày 19/4 rạng sáng ngày 20/4 trên địa bàn các huyện Lục Yên và Văn Chấn (*tính đến 15h00 ngày 20/4/2024*) làm ảnh hưởng, thiệt hại 192,9 ha ngô tại huyện Lục Yên.

Đợt 4: Mưa to kèm dông lốc sáng ngày 24/4/2024 và đêm ngày 30/4/2024 rạng sáng ngày 01/5/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái làm thiệt hại, ảnh hưởng 79,18 ha lúa (*Trấn Yên 73,28 ha; Yên Bình 5,9 ha*); Diện tích ngô bị thiệt hại, ảnh hưởng là 38,7 ha (*Trấn Yên 33,7 ha; Văn Chấn 3,6 ha; Lục Yên 1,4 ha*); Diện tích sản bị thiệt hại, ảnh hưởng là 0,43 ha (*huyện Trấn Yên*).

b. Chăn nuôi – Thú y

** Tình hình sản xuất:*

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính đạt 5.958 tấn, tăng 9,28%; cộng dồn 5 tháng đạt 30.090 tấn, tăng 5,13% so với cùng kỳ, trong đó:

Đàn trâu: dự ước số con xuất chuồng tháng 5 năm 2024 đạt 1.320 con, tăng 2,88% so với cùng kỳ; cộng dồn 5 tháng đạt 7.010 con, tăng 3,22% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 346 tấn, tăng 5,33%; cộng dồn 5 tháng đạt 1.806 tấn, tăng 3,86% so với cùng kỳ.

Đàn bò: dự ước số con xuất chuồng tháng 5 năm 2024 đạt 676 con, tăng 6,46% so với cùng kỳ; cộng dồn 5 tháng đạt 3.236 con, tăng 4,69% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 132 tấn, tăng 5,18% (tăng 6,5 tấn); cộng dồn 5 tháng đạt 614 tấn, tăng 4,83%.

Đàn lợn: dự ước số con xuất chuồng tháng 5 năm 2024 đạt 63.810 con, tăng 3,20% so với cùng kỳ; cộng dồn 5 tháng đạt 345.370 con, tăng 3,88% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 5.480 tấn, tăng 9,64% (tăng 482 tấn); cộng dồn 5 tháng đạt 27.670 tấn, tăng 5,22% so với cùng kỳ.

- Đàn gia cầm: dự ước sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 5 năm 2024 đạt 1.390 tấn, giảm 3,14% so với cùng kỳ; cộng dồn 5 tháng đạt 7.650 tấn, tăng 3,38% so với cùng kỳ. Sản lượng trứng đạt 6.320 nghìn quả, giảm 12,37%; cộng dồn 5 tháng đạt 34.780 nghìn quả, giảm 1,64% so với cùng kỳ.

** Tình hình dịch bệnh*

Trong tháng các bệnh Tai xanh, bệnh Cúm gia cầm, bệnh Viêm da nổi cục không phát sinh. Tuy nhiên phát sinh bệnh Lở mồm long móng tại huyện Trạm Tấu và Dịch tả lợn Châu Phi tại huyện Lục Yên.

Dịch bệnh Lở mồm long móng: Dịch xảy ra từ ngày 01/5/2024 đến ngày 15/5/2024 tại 40 hộ, thuộc 02 thôn Tổng Trong và thôn Tổng Ngoài của xã Túc Đán, huyện Trạm Tấu. Tổng số gia súc mắc bệnh và chết là 95 con (62 con trâu, 21 con bò, 12 con lợn), trong đó số trâu, bò chết và tiêu hủy 08 con (04 con trâu, 04 con bò), tổng khối lượng tiêu hủy là 1.659 kg. Kết quả xét

nghiệm dương tính (+) với bệnh Lở mồm long móng Type O. Hiện đã cấp 2.500 liều vắc xin LMLM và 72 lít thuốc sát trùng để tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch và phun khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, xã Túc Đán đã cấp 180 kg vôi bột để xử lý ổ dịch.

Dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi: Dịch xảy ra từ ngày 09/5/2024 đến ngày 15/5/2024 tại 05 hộ, thuộc thôn Nà Kèn Nặm Trọ, của xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tổng số gia súc bị ốm bệnh chết rồi tiêu hủy 05 con; tổng khối lượng 674 kg. Kết quả xét nghiệm dương tính (+) với virus bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Hiện hỗ trợ phát triển nông nghiệp đã cấp tổng số 54 lít thuốc sát trùng để tổ chức phun khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh; xã Lâm Thượng đã cấp 200 kg vôi bột để xử lý ổ dịch.

** Công tác thú y*

Kiểm dịch vận chuyển xuất ra ngoài tỉnh từ ngày 13/4/2024 đến ngày 16/5/2024 được 374 chuyến³ với 135.371 gia súc, gia cầm; 8 chuyến với 32.500 kg chân gà và 1 chuyến 5.000 quả trứng giống. Kiểm tra, kiểm soát động vật nhập vào địa bàn được 3 chuyến với 36.500 con gà 1 ngày tuổi.

Giá lợn hơi tháng 5/2024 tăng nhẹ 63.000- 66.000 đồng/kg; Giá sản phẩm thịt lợn duy trì ở mức 100.000 – 110.000 đồng/kg thịt mỡ.

Thiệt hại thiên tai: Trong tháng có các đợt hạn hán, mưa bão làm ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi như sau:

Đợt 1: Mưa to kèm theo dông lốc đêm ngày 19/4 rạng sáng ngày 20/4 trên địa bàn các huyện Lục Yên là chết 1 con bò.

Đợt 2: Mưa to kèm dông lốc sáng ngày 24/4/2024 và đêm ngày 30/4/2024 rạng sáng ngày 01/5/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái làm thiệt hại 50 con dê bị chết (tại huyện Yên Bình).

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 5/2024 đạt 915,4 ha, lũy kế 5 tháng đạt 8.636,1 ha bằng 92,73% so với cùng kỳ năm 2023. Trồng cây phân tán 741,9 nghìn cây, lũy kế đạt 4.985,0 nghìn cây, tăng 8,05% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 5/2024 ước đạt: 56.055 m³, cộng dồn 5 tháng đạt 401.730 m³, tăng 11,58% so cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác trong tháng đạt 94.550 ste, giảm 30,78% so với cùng kỳ, cộng dồn 5 tháng năm 2024 ước đạt 348.316 ste, giảm 8,04% so cùng kỳ năm trước.

³ Trong đó: 10 chuyến/166 con trâu bò giết mổ, 3 chuyến/57 con bò chăn nuôi thương phẩm, 83 chuyến/5.302 con lợn giết mổ, 182 chuyến/34.837 con lợn chăn nuôi thương phẩm, lợn giống, 45 chuyến/62.300 con gia cầm giết mổ, 50 chuyến/32.700 thỏ chăn nuôi, 1 chuyến/9 con ngựa chăn nuôi.

Thiệt hại thiên tai⁴:

Đợt 1: Khoảng 11h đến 13h30 ngày 20/4/2024, tại khoảnh 3 tiểu khu 561 thôn Tà Đăng xã Xà Hồ, huyện Trạm Tấu xảy ra vụ cháy trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp. Tổng diện tích đám cháy khoảng 4,9 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 1,76 ha (*rừng trồng thông mã vĩ; năm trồng năm 2000*); đất trống là 3,14 ha. Hiện nay đám cháy đã được dập tắt và đang được xác minh, làm rõ nguyên nhân cháy.

Đợt 2: Mưa to kèm theo dông lốc đêm ngày 19/4 rạng sáng ngày 20/4 trên địa bàn các huyện: Lục Yên và Văn Chấn (*tính đến 15h00 ngày 20/4/2024*) làm ảnh hưởng, thiệt hại, ảnh hưởng 31,8 ha diện tích cây lâm nghiệp.

Đợt 3: Mưa to kèm dông lốc sáng ngày 24/4/2024 và đêm ngày 30/4/2024 rạng sáng ngày 01/5/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái làm thiệt hại, ảnh hưởng 15,2 ha diện tích cây lâm nghiệp (*tại huyện Trấn Yên*).

1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 1.192 tấn, tăng 3,55% so với cùng kỳ; trong đó: Sản lượng cá ước đạt 1.179,82 tấn, tăng 3,62% so với cùng kỳ; sản lượng Tôm đạt 7,37 tấn, giảm 1,73% so với cùng kỳ (giảm 0,13 tấn); Thủy sản khác đạt 4,81 tấn, giảm 3,99% so cùng kỳ. Tính chung 5 tháng năm 2024 sản lượng thủy sản đạt 5.894 tấn, tăng 3,88% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 416 tấn, giảm 6,51% so cùng kỳ năm 2023.

Thiệt hại thiên tai: Mưa to kèm dông lốc sáng ngày 24/4/2024 và đêm ngày 30/4/2024 rạng sáng ngày 01/5/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái làm 03 lồng cá nước ngọt bị ảnh hưởng gây thiệt hại về cá nuôi trong lồng (*02 lồng tại Yên Bình; 01 lồng tại Trấn Yên*).

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Chỉ số IIP tháng 5/2024 ước tính tăng 8,45% so với tháng trước (Ngành khai khoáng giảm 4,24%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,63%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng gần 1 lần⁵; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,79%).

Chỉ số IIP tháng 5/2024 ước tính tăng 11,2% so với cùng kỳ. Đây là năm có chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 tăng trung bình so cùng kỳ trong vòng 3 năm qua 2022 - 2024. Cụ thể:

⁴ Theo báo cáo tiến độ của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Yên Bái

⁵ Cty CP thủy điện Thác Bà thực hiện theo điều độ hệ thống điện Quốc gia và theo chỉ đạo của Chính phủ đảm bảo cung ứng điện mùa khô và cao điểm nắng nóng năm 2024;

Biểu 01: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 qua các năm (2022 đến 2024) so với cùng kỳ (%)

	2022	2023	2024
Toàn ngành	113,83	109,57	111,20
Khai khoáng	76,45	113,28	73,66
Chế biến, chế tạo	117,08	115,67	112,11
Sản xuất và phân phối điện	133,51	86,72	135,09
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	106,49	106,75	101,99

Tính chung 5 tháng năm 2024, IIP tăng 9,05% so với cùng kỳ năm trước. Trong toàn ngành công nghiệp, ngành khai khoáng giảm 30,93%, làm giảm 3,7 điểm phần trăm mức tăng chung; ngành chế biến, chế tạo tăng 16,61%, đóng góp 14,89 điểm phần trăm; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 13,3%, làm giảm 2,23 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 4,9%, đóng góp 0,09 điểm phần trăm.

Trong 18 ngành công nghiệp cấp 2, có 12/18 ngành chỉ số sản xuất cộng dồn đến cuối tháng 5/2024 tăng so với cùng kỳ như: Chế biến thực phẩm tăng 12,76%; sản xuất trang phục tăng 8,23%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 14,02%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 5,91%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 10,43%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 1,37 lần; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 8,4%⁶; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 4,19%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 49,99%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt và thiết bị tăng 2,36%; khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 3,32%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu tăng 6,9%,... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Khai thác quặng kim loại giảm 77,58%; khai khoáng khác giảm 5,81%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 5,41%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 35,39%; sản xuất kim loại giảm 16,91%⁷; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí giảm 13,3%⁸;...

Biểu 2. Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP 5 tháng qua các năm (2022 đến 2024) của một số ngành công nghiệp trọng điểm so cùng kỳ (%)

⁶ Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2024 đã xảy ra vụ tai nạn lao động đặc biệt nghiêm trọng tại Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái, Ngay sau khi nhận được tin báo đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái và các cơ quan chức năng của tỉnh đã trực tiếp kiểm tra hiện trường, họp bàn và chỉ đạo các biện pháp để xử lý, giải quyết kịp thời sự cố vụ tai nạn, ổn định sản xuất.

⁷ Thị trường tiêu thụ giảm, tồn kho nhiều (Cty TNHH 1TV VLXD Hoa Sen Yên Bái);

⁸ Lượng mưa ít, lưu lượng nước đổ về các hồ thủy điện giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tên ngành	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Khai thác quặng kim loại	-28,46	27,39	-77,58
Chế biến thực phẩm	-14,52	0,08	12,76
Sản xuất trang phục	53,44	8,10	8,23
Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	40,03	-12,55	14,02
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	-5,37	9,67	5,91
Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	25,90	-2,83	-35,39
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	-	-	137,08
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	6,69	20,06	8,40
Sản xuất kim loại	-45,43	-27,65	-16,91
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	37,86	15,77	49,99
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước,...	31,26	-6,75	-13,30
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3,02	6,16	3,32

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tháng 5/2024 tăng cao so với cùng kỳ là: Chè tăng 31,94%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket tăng 1,17 lần; gỗ dán tăng 11,05%; gỗ lạng tăng 22,87 lần; bao bì và túi bằng giấy tăng 18,31%; giấy làm vàng mã tăng 17,84%; sản phẩm in khác tăng 48,78%; sản phẩm bằng plastic còn lại chưa phân vào đâu tăng 1,12 lần; các loại đá lót, đá lót lề đường và phiến đá lót đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) tăng 15,72%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 18,59%; thanh, que bằng thép hợp kim nhôm tăng 52,28%; dịch vụ sản xuất cấu kiện bằng kim loại tăng 1,97 lần; tủ bếp bằng gỗ tăng 36,0%; điện sản xuất tăng 43,66%; điện thương phẩm tăng 13,31%;... Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: Quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung kết giảm 65,25%; đá xây dựng khác giảm 28,52%; quần áo lót giảm 43,2%; vỏ bào, dăm gỗ giảm 75,79%; ván ép giảm 55,14%; sản phẩm còn lại của ngành công nghiệp hoá chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan chưa phân vào đâu giảm 35,28%; bột mài giảm 29,02%; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc giảm 25,12%;...

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024 một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ là: Tinh bột sắn tăng 23,63%; chè tăng 27,64%;

bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket tăng 1,96 lần; gỗ dán tăng 66,08%; gỗ lạng tăng 3,03 lần; sản phẩm in khác tăng 17,52%; sản phẩm bằng plastic còn lại chưa phân vào đâu tăng 1,37 lần; bê tông trộn sẵn tăng 15,8%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 20,29%; dịch vụ sản xuất cấu kiện bằng kim loại tăng 8,69 lần; tủ bếp bằng gỗ tăng 1,03 lần; điện thương phẩm tăng 11,63%;... Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: Quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung kết giảm 78,37%; quặng chì và tinh quặng chì giảm 26,86%; quần áo lót giảm 38,5%; vỏ bào, dăm gỗ giảm 50,44%; ván ép giảm 20,79%; được phẩm khác chưa phân vào đâu giảm 35,39%; các loại đá lát, đá lát lè đường và phiến đá lát đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) giảm 13,38%; bột mài hoặc đá dăm mài tự nhiên hay nhân tạo tăng 33,7%; thanh, que bằng thép hợp kim rỗng giảm 16,91%; điện sản xuất giảm 19,59%;...

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Tháng 5/2024 chỉ số sử dụng lao động tăng 0,52% so tháng trước, tăng 6,48% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, tăng mạnh nhất ở ngành công nghiệp chế biến chế tạo (tăng 13,59% so cùng kỳ). Chia theo loại hình thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhiều nhất (tăng 10,94% so cùng kỳ).

Tính chung 5 tháng đầu năm số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng giảm 28,66%; ngành chế biến, chế tạo tăng 18,77%; sản xuất và phân phối điện tăng 0,34%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,86% so với cùng kỳ năm trước.

Chia theo loại hình doanh nghiệp lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,21%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 2,48%; doanh nghiệp FDI tăng 16,2%.

3. Vốn đầu tư

Trong tháng các ngành, các địa phương và các đơn vị chủ đầu tư đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; xử lý nghiêm các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm hoàn tất thủ tục thanh, quyết toán, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; đồng thời, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân dự án. Đẩy mạnh việc tìm kiếm, huy động, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn ngoài ngân sách, đặc biệt là nguồn vốn của doanh nghiệp và trong nhân dân để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

* Ước tính vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do

địa phương quản lý tháng 5/2024 đạt 316.318 triệu đồng, tăng 11,49% so với tháng trước, tăng 0,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh thực hiện được 250.352 triệu đồng⁹, chiếm 79,14%, tăng 11,27% so với tháng trước, tăng 0,67% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện được 62.514 triệu đồng, chiếm 19,76%, tăng 12,34% so với tháng trước, giảm 2,65% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện được 3.452 triệu đồng, chiếm 1,1%, tăng 12,63% so với tháng trước, tăng 8,04% so với cùng kỳ.

* Tiến độ thi công một số công trình dự án, trọng điểm của tỉnh, của huyện được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

Dự án đường nối Quốc Lộ 32 với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (nút giao IC15) hiện đang còn 22/243 hộ chưa được kiểm đếm.

Dự án đường nối quốc lộ 32 (thị xã Nghĩa Lộ) với đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai (IC14): Các gói thầu XL-09, XL-10, XL-11 đã hoàn thành, hiện nay đã khởi công xây dựng gói thầu số 14 (đoạn từ km5-km11+800), hiện đang tổ chức thi công nền đường, giá trị thực hiện ước đạt đến nay là 11.000/189.481 triệu đồng, đạt 5,8% giá trị hợp đồng. Công trình dự kiến sẽ hoàn thành vào quý IV năm 2024.

Dự án Nút giao IC13 cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Hiện phần đường dẫn đang triển khai thi công nền đường và cấu kiện đúc sẵn, giá trị thực hiện ước đạt 31.468/143.120 triệu đồng, đạt 22% giá trị hợp đồng; Phần nút giao: đang triển khai thi công mặt bằng nhà điều hành, công trình thoát nước, nền đường nhánh A giá trị ước đạt 11.140/74.240 triệu đồng, đạt 15% giá trị hợp đồng. Giải ngân đạt 71,87% kế hoạch vốn. Công trình dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.

Dự án đường nối Quốc Lộ 37, Quốc Lộ 32 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai(IC 14, IC15): Kế hoạch vốn giao năm 2024 là 171.089 triệu đồng; đến nay, giải ngân trên 29.741 triệu đồng, vốn còn lại trên 140.000 triệu đồng. Về khối lượng thi công, tại gói thầu số 09 (lý trình từ km0-km2) hiện đang triển khai thi công nền đường đoạn từ km1+100 – km1+700m. Đến nay, thi công khối lượng đào nền đường 3.500/304.500 m³, giá trị mới đạt 100/62.685 triệu đồng (0,16%). Tại gói thầu số 10 (lý trình km2-km4+150) hiện đang thi công nền đường đoạn km4-km4+150 và đoạn km3+850, khối lượng đào nền đường đạt 23.000/488.900m³, giá trị thực hiện ước đạt 1000/140.003 triệu đồng (0,7%).

⁹ Trong đó: Vốn cân đối ngân sách tỉnh thực hiện được 97.125 triệu đồng, tăng 18,08% so với tháng trước, tăng 12,61% so với cùng kỳ; vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu thực hiện được 102.300 triệu đồng, tăng 5,45% so với tháng trước, giảm 3,87% so với cùng kỳ; vốn nước ngoài (ODA) thực hiện được 10.255 triệu đồng, tăng 18,53% so với tháng trước, giảm 2,49% so với cùng kỳ; vốn xã số kiến thiết thực hiện được 5.526 triệu đồng, tăng 21,56% so với tháng trước, tăng 4,76% so với cùng kỳ; vốn khác thực hiện được 35.146 triệu đồng, tăng 8,0% so với tháng trước, giảm 12,6% so với cùng kỳ.

Công trình dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.

Dự án đầu tư xây dựng công trình đường nội Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Đoạn I (Km0-Km30) gồm 03 gói thầu xây lắp (gói thầu số 14,15,16), hiện đang triển khai thi công nền đường, công trình thoát nước. Giá trị thực hiện ước đạt 55.300/843.371 triệu đồng, đạt 6,56%; Đoạn II (Km30-Km68+950): gồm 03 gói thầu xây lắp (gói thầu số 23,24,25), trong đó 01 gói thầu đang triển khai thi công nền đường, công trình thoát nước, giá trị thực hiện ước đạt 16.500/845.703 triệu đồng, đạt 1,95%, đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu, hiện nay đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; Riêng đoạn Km 50-Km60 của dự án đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp trong tháng 12-2023 và khởi công xây dựng công trình ngày 15-3-2024 gói thầu số 31. Dự án đã giải ngân được 68.718/327.519 triệu đồng, đạt 20,98% kế hoạch vốn.

Dự án cầu Tô Mậu Huyện Lục Yên: Hiện đang hoàn thiện lề đường và thanh thải dòng chảy để bàn giao công trình đưa vào sử dụng, giá trị thực hiện ước đạt đến nay là 45.221/48.611 triệu đồng, đạt 93,8%, giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đạt 1.832/15.000 triệu đồng, đạt 12,21% kế hoạch vốn. Dự kiến dự án hoàn thành vào cuối tháng 6/2024.

Dự án Trụ sở Tỉnh ủy và các ban Đảng: Công trình được khởi công vào quý I năm 2023, dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2024.

* Về tiến độ giải ngân các nguồn vốn thuộc khu vực Nhà nước qua hệ thống TABMIS của Kho bạc Nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 30/4/2024 đạt 961,1 triệu đồng, đạt 21,12% kế hoạch vốn đã được phân bổ (4.550.147 triệu đồng), trong đó nguồn vốn do trung ương và địa phương quản lý lần lượt đạt 16,73% và 28,83%. Tỷ lệ giải ngân vốn do địa phương quản lý đạt thấp do vốn sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết, vốn nước ngoài, vốn chương trình mục tiêu quốc gia chưa hoàn thiện thủ tục thanh toán hoặc chưa có khối lượng giải ngân.

* Tính chung vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý 5 tháng đầu năm 2024 đạt 1.307.867 triệu đồng, đạt 24,0% kế hoạch năm, giảm 1,52% so với cùng kỳ. Trong đó:

Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 1.035.524 triệu đồng¹⁰, đạt 25,24%

¹⁰ Trong đó: Vốn cân đối ngân sách tỉnh thực hiện được 375.971 triệu đồng, đạt 21,31% kế hoạch, tăng 0,37% so với cùng kỳ; vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu thực hiện được 458.807 triệu đồng, đạt 24,33% kế hoạch, giảm 2,59% so với cùng kỳ; vốn nước ngoài (ODA) thực hiện được 37.190 triệu đồng, đạt 12,93% kế hoạch, giảm 2,64% so với cùng kỳ; vốn xổ số kiến thiết thực hiện được 20.204 triệu đồng, đạt 40,4% kế hoạch, giảm 3,44% so với cùng kỳ; vốn khác thực hiện được 143.352 triệu đồng, đạt 123,89% kế hoạch, giảm 7,97% so với cùng kỳ.

kế hoạch năm, giảm 2,36% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 258.249 triệu đồng, đạt 19,62% kế hoạch, tăng 1,63% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp xã đạt 14.094 triệu đồng, đạt 46,96% kế hoạch, tăng 4,94% so với cùng kỳ.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng:

Tháng 5 năm 2024, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái nhìn chung ổn định, không xuất hiện những yếu tố gây biến động, bất ổn đến sức tăng trưởng. Dự ước trong tháng 5 năm 2024, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Yên Bái diễn ra như sau:

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 5 năm 2024 ước đạt 2.378,3 tỷ đồng, giảm 0,75% so với tháng trước, tăng 10,86% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 11.740,1 tỷ đồng, tăng 9,32% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái tháng 5/2024 đạt 1.967,9 tỷ đồng, giảm 1,01% so tháng trước, tăng 10,02% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm chủ yếu ở các mặt hàng nhu cầu thiết yếu như lương thực, thực phẩm, đồ dùng cá nhân, hàng thời trang... do dịp nghỉ lễ 30/4 – 1/5 năm nay, với việc được nghỉ bù 05 ngày liên tục (trong đó có 04 ngày nghỉ vào tháng 4 và 01 ngày nghỉ vào tháng 5) nên dự kiến doanh thu các mặt hàng trên trong tháng 5 sẽ giảm hơn tháng 4.

Tính chung 5 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 9.768,5 tỷ đồng, tăng 8,49% so năm trước. Trong đó: ô tô các loại đạt 1.311,1 tỷ đồng, giảm 2,4% so cùng kỳ năm trước (Nguyên nhân nhóm ngành hàng này giảm so với cùng kỳ do ngay từ đầu năm mới 2024, chính sách ưu đãi 50% thuế trước bạ cho các xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước hết hiệu lực); Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) đạt 266,6 tỷ đồng, tăng 0,49%; lương thực, thực phẩm đạt 2.735,7 tỷ đồng, tăng 17,93%; hàng may mặc đạt 614,5 tỷ đồng, tăng 8,53%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 1.258,3 tỷ đồng, tăng 9,02%; vật phẩm văn hóa giáo dục đạt 130,8 tỷ đồng, tăng 2,65%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.298,5 tỷ đồng, tăng 9,13%; xăng dầu các loại đạt 1.010,4 tỷ đồng, tăng 6,16%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) đạt 400,9 tỷ đồng, tăng 3,3%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 144,4 tỷ đồng, tăng 8,15%; hàng hóa khác đạt 300,4 tỷ đồng, tăng 6,15%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 296,9 tỷ đồng, tăng 5,3% so cùng kỳ năm trước.

Dự ước 6 tháng đầu năm 2024 tổng mức bán lẻ đạt 11.753,8 tỷ đồng,

tăng 8,89% so cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 5/2024 đạt 212,6 tỷ đồng, giảm 2,47% so tháng trước, tăng 17,24% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024 Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 943,5 tỷ đồng, tăng 10,01% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: So cùng kỳ năm trước doanh thu kinh doanh bất động sản đạt 66,7 tỷ đồng, tăng 4,55%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 132,5 tỷ đồng, tăng 7,61%; giáo dục và đào tạo đạt 21,9 tỷ đồng, tăng 6,02%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 130,0 tỷ đồng, tăng 13,74%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 136,0 tỷ đồng, tăng 10,49%; dịch vụ khác đạt 456,3 tỷ đồng, tăng 10,59% so cùng kỳ năm trước.

Dự ước 6 tháng đầu năm 2024 doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 1.149,9 tỷ đồng, tăng 11,26% so cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 5/2024 đạt 212,6 tỷ đồng, giảm 2,47% so tháng trước, tăng 17,24% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng đầu năm doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành đạt 1.028,1 tỷ đồng, tăng 17,21% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 84,7 tỷ đồng, tăng 46,2% so cùng kỳ năm trước; ăn uống ước đạt 942,5 tỷ đồng, tăng 15,13% so cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần dịch vụ du lịch lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch ước đạt 0,9 tỷ đồng, tăng 59,76% so với cùng kỳ năm trước.

Lượt khách phục vụ 5 tháng đầu năm 2024 ước đạt 526.194 lượt khách, tăng 46,89% so năm trước; ngày khách phục vụ ước đạt 180.312 ngày khách, tăng 32,54% so năm trước. Lượt khách du lịch theo tour ước đạt 405 lượt khách, tăng 2,5 lần so với năm trước; ngày khách theo tour đạt 515 ngày khách, tăng 97,32% so với năm trước.

Dự ước doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành 6 tháng đầu năm 2024 đạt 1.244,9 tỷ đồng, tăng 17,38% so cùng kỳ năm trước.

4.2. Tình hình vận tải

Trong tháng có các ngày nghỉ lễ nên dự ước doanh thu ngành vận tải, kho bãi, bưu chính chuyên phát tháng 5/2024 tăng hơn so với tháng trước. Tình hình trật tự an toàn giao thông trong 5 ngày kỳ nghỉ lễ 30/4 - 01/5/2024 các địa phương trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo tốt, năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Hoạt động vận tải và công tác quản lý vận tải hành khách được tăng cường trên tất cả các lĩnh vực đường bộ, đường thủy đã đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân trong dịp nghỉ lễ. Tình hình an ninh, trật tự tại các bến xe, cảng ... trên các

phương tiện vận tải hành khách được duy trì ổn định.

Dự ước doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyên phát tháng 5/2024 đạt 201.531,3 triệu đồng, tăng 0,43% so tháng trước, tăng 22,26% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024 doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyên phát đạt 990.004,0 triệu đồng, tăng 23,36% so với cùng kỳ năm trước, và tăng chủ yếu ở vận tải đường bộ. Trong đó:

Vận tải hàng hoá: Ước tính tháng 5/2024 khối lượng hàng hoá vận chuyển của toàn tỉnh (khu vực kinh tế ngoài nhà nước) bao gồm cả đường bộ và đường sông đạt: 1.327,3 nghìn tấn; 36.471,2 nghìn tấn.km; 143.420,9 triệu đồng. So với tháng trước tăng 0,02% về tấn, tăng 0,1% về tấn.km, tăng 0,3% về doanh thu; so với cùng kỳ tăng 17,4% về tấn, tăng 19,6% về tấn.km, tăng 19,83% về doanh thu.

Tính chung 5 tháng đầu năm khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt: 6.611,9 nghìn tấn; 181.538,0 nghìn tấn.km; 714.073,8 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 20,34% về tấn, tăng 21,16% về tấn.km, tăng 21,62% về doanh thu.

Dự ước 6 tháng đầu năm khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt: 7.968,9 nghìn tấn; 218.149,3 nghìn tấn.km; 857.811,6 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 20,24% về tấn, tăng 20,92% về tấn.km, tăng 21,21% về doanh thu.

Vận tải hành khách: Ước thực hiện tháng 5/2024 đạt: 1.108,0 nghìn người; 74.834,9 nghìn người.km; 51.629,4 triệu đồng. So với tháng trước tăng 1,08% về người, tăng 0,22% về người.km, tăng 0,69% về doanh thu; so với cùng kỳ năm trước tăng 32,08% về người, tăng 31,98% về người.km, tăng 29,21% về doanh thu.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024 khối lượng hành khách vận chuyển đạt: 5.135,9 nghìn người; 349.615,2 nghìn người.km; 244.846,1 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 27,91% về người, tăng 29,16% về người.km, tăng 27,8% về doanh thu.

Dự ước 6 tháng đầu năm 2024 khối lượng hành khách vận chuyển đạt: 6.253,8 nghìn tấn; 425.156,0 nghìn tấn.km; 296.582,5 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 28,79% về tấn, tăng 29,76% về tấn.km, tăng 28,02% về doanh thu.

5. Một số vấn đề xã hội

Tình hình văn hoá - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh ổn định, an ninh chính trị được giữ vững. Các công tác thăm hỏi và tặng quà các đối tượng chính sách, tổ chức đón xuân Giáp Thìn, hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN (03/02/1930-03/02/2024) và ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày giải phóng miền Nam, quốc tế lao động, Chiến thắng Điện Biên Phủ,... các giải thể thao được tổ chức theo kế hoạch của tỉnh, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đón tết Nguyên Đán với không khí vui tươi, phấn khởi, an

toàn và tiết kiệm. Công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch Covid- 19 tiếp tục được các địa phương chú trọng.

5.1. Lao động việc làm, bảo đảm an sinh xã hội¹¹

Kết quả giải quyết việc làm: Tháng 5/2024 đã giải quyết việc làm cho 2.578 lao động; trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 977 người, vay vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm 452 người, xuất khẩu lao động 48 người, cung ứng lao động tỉnh ngoài 1.101 người. Lũy kế đến tháng 5/2024: Đã giải quyết việc làm cho 10.559/20.000 lao động (đạt 52,8% kế hoạch, tăng 0,19% so với cùng kỳ năm 2023); trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 4.634 người, vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 1.437 người, xuất khẩu lao động 165 người, cung ứng lao động tỉnh ngoài 4.323 người.

Công tác quản lý Bảo hiểm thất nghiệp: Tháng 5/2024 số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 393 người, với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp 6,398 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 1 người, với số tiền 5,25 triệu đồng; số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 458 người. Lũy kế đến tháng 5/2024 số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp là 1.609 người với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp là 28,59 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 23 người, với số tiền 130,5 triệu đồng; số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 1.385 lao động.

Kết quả đào tạo nghề: Tháng 5/2024 đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 2.238 người; trong đó: cao đẳng 55 người, trung cấp 87 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng 2.096 người (trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 35 người). Lũy kế đến tháng 5/2024: Đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 8.145/18.000 người (đạt 45,3% kế hoạch, tăng 7,46% so với cùng kỳ năm 2023); trong đó: cao đẳng 247 người, trung cấp 389 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng 7.509 người (trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 35 người).

Công tác bảo trợ xã hội:

Trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng: Đến tháng 5/2024, toàn tỉnh hiện có 30.969 đối tượng bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng; 100% đối tượng BTXH được cấp thẻ BHYT theo quy định. Kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng trong 5 tháng đầu năm 2024 trên 82,7 tỷ đồng.

Trợ giúp tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội: Thực hiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, an toàn 148 đối tượng, trong đó: Người cao tuổi: 35 cụ; trẻ em có HCĐB: 58 cháu; người khuyết tật: 24 người; đối tượng tự nguyện: 31 người.

¹¹ Nguồn: Báo cáo Sở Lao động-TB và XH tỉnh Yên Bái.

Hỗ trợ khẩn cấp: Trong 5 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ khẩn cấp cho 26 cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại về người và nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn rủi ro bất khả kháng và vụ tai nạn lao động tại Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái với tổng kinh phí 604 triệu đồng.

Hỗ trợ gạo cứu đói: dịp Tết Nguyên đán hỗ trợ 854 hộ với 2.736 khẩu, với tổng số gạo hỗ trợ là 41.050 kg; dịp giáp hạt đầu năm 2024 có 521 hộ với 1.604 khẩu thiếu đói, với tổng số gạo hỗ trợ là 24.060 kg. Các địa phương trong tỉnh đã sử dụng nguồn lực tại chỗ hỗ trợ để đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Kết quả thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội: Đến tháng 5/2024, toàn tỉnh có 8.952/30.969 đối tượng bảo trợ xã hội có tài khoản và đã tiến hành chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản cho 8.305 đối tượng, kinh phí chi trả là 4,53 tỷ đồng.

5.2. Giáo dục¹²

Trong tháng 5, các cơ sở giáo dục đã hoàn thành các bước trong quy trình lựa chọn sách giáo khoa, rà soát, tổng hợp hồ sơ của từng đơn vị đảm bảo tuân thủ nghiêm túc bộ tiêu chí của tỉnh, phù hợp với thực tiễn của địa phương, vì lợi ích của người học trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12. Tổ chức thành công lễ tuyên dương, khen thưởng học sinh và giáo viên có thành tích xuất sắc trong năm học 2023-2024. Qua đó, đã tuyên dương khen thưởng đối với 229 người (*trong đó: 67 học sinh nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 162 học sinh và giáo viên nhận Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo*). Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS thi vào THPT để đảm bảo quyền lợi, mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; đặc biệt ưu tiên nguồn tuyển vào học THPT đảm bảo tỷ lệ đạt tối thiểu 60% số học sinh tốt nghiệp năm 2024. Các trường THPT, THCS&THPT, các trung tâm GDNN-GDTX, các trường trung cấp tăng cường giải pháp ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ôn thi tốt nghiệp THPT. Triển khai, thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam lần thứ 3 năm 2024. 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam với nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị. Chuẩn bị tốt các điều kiện (*cơ sở vật chất, lựa chọn học sinh, huy động lực lượng,...*) cho chương trình ghi hình “Mái ấm gia đình Việt” tổ chức tại trường THPT Lý Thường Kiệt tạo động lực hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên trong học tập. Tham gia Hội khoẻ phù đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024, khu vực 1 tại thành phố

¹² Nguồn: Báo cáo Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Yên Bái.

Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (*kết quả xếp thứ 8/13 đơn vị tham gia, với 22 huy chương: 02 huy chương vàng, 05 huy chương bạc và 15 huy chương đồng*).

5.2. Hoạt động văn hóa, thể thao¹³

Hoạt động Văn hóa:

Đối với văn hoá cơ sở: Tháng 5 đã tổ chức Hướng dẫn hoạt động 40 buổi cho 08 câu lạc bộ nghệ thuật quần chúng. Trang trí sân khấu, làm đạo cụ phục vụ chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ tại Quảng trường 19/8. Phối hợp với Đoàn Nghệ thuật dân tộc tham gia biểu diễn, biên tập nội dung tổ chức tuyên truyền xe loa tại thành phố Yên Bái vào dịp kỷ niệm 49 năm giải phóng miền Nam, quốc tế lao động 01/5 và kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Tổ chức 03 tổ lưu động đi chiếu phim phục vụ nhân dân: 30 buổi, tại huyện Trạm Tấu, Văn Chấn, Yên Bình. Lòng tiếng song ngữ Việt – Mông gửi cơ sở. Đối với nghệ thuật biểu diễn: Tổ chức biểu diễn 09 buổi nghệ thuật chuyên nghiệp, trong đó vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số 04 buổi. Chủ trì xây dựng chương trình nghệ thuật, biểu diễn tại Lễ gắn biển Di tích lịch sử quốc gia Bến Âu Lâu, thành phố Yên Bái sáng 05/5 và tối 05/5 tại Quảng trường 19/8 nhân kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Xây dựng chương trình, biểu diễn tại lễ tuyên dương và khai mạc Đại hội Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Yên Bình. Xây dựng chương trình, biểu diễn chào mừng Gặp mặt kỷ niệm 75 năm thành lập văn phòng tỉnh ủy Yên Bái (18/5/1949 – 18/5/2024). Biểu diễn tại Đại hội thi đua quyết thắng Công ty Z183, Bộ Quốc phòng. Lũy kế 5 tháng: Tổ chức biểu diễn 25 buổi nghệ thuật chuyên nghiệp, trong đó vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số 10 buổi (đạt 16,6%KH), ước số lượt người xem 15.500 lượt; In sao, pho to 02 chương trình; hướng dẫn hoạt động câu lạc bộ 170 buổi (đạt 48,5%KH). Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, với 130 số học viên tham gia (đạt 50%KH). Xây dựng bài tuyên truyền xe loa 06 bài; (đạt 35,2%KH); Số buổi Tuyên truyền lưu động 22 buổi; Số buổi chiếu phim 92 buổi, trong đó vùng cao 85 buổi, Rạp 07 buổi. Lòng 05 số phim song ngữ Việt – Mông.

Hoạt động bảo tàng: Trong tháng đón trên 5.270 khách tham quan, trong đó có 60 khách quốc tế; Triển khai sưu tầm bổ sung kho cơ sở và tổ chức quản lý 08 hiện vật. Chủ trì, phối hợp với trung tâm Truyền thông và Văn hóa huyện Yên Bình tổ chức trưng bày chuyên đề “Di chúc của Bác - Nguồn sáng dẫn đường”, nhân kỷ niệm 55 năm thực hiện di chúc của Bác. Xây dựng đề cương maket tổ chức trưng bày chuyên đề “Ngày hội gia đình Việt Nam” tại thành phố Hải Phòng. Tổ chức hoạt động Bảo quản trị liệu 63 hiện vật bảo tàng theo chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2024. Tổ chức khai quật 01 cuộc khảo cổ học di tích thời đại kim khí (Văn hóa - Đông sơn) thôn Khe Dệt, xã

¹³ Nguồn: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch.

Tân Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Lũy kế 5 tháng đón hơn 42.722 khách du lịch đến tham quan và trải nghiệm (trong đó có 235 khách quốc tế); Nghiên cứu, sưu tầm tư liệu; thám sát khảo cổ 01 đợt (đạt 100%KH); Bảo quản phòng ngừa 300 hiện vật (đạt 33,3%KH); Quản lý hiện vật: 48 hiện vật (đạt 48%KH); Sưu tầm hiện vật: 48 hiện vật (đạt 48%KH); Nghiên cứu xây dựng nội dung trưng bày 04 cuộc (đạt 57,1%KH).

Hoạt động thư viện: Xử lý kỹ thuật tài liệu: 149 tên tài liệu (*lũy kế 5 tháng 685.tài liệu, đạt 24,2% KH*). Xây dựng cơ sở dữ liệu số: 4.517 trang tài liệu (*lũy kế 5 tháng 20.992 trang tài liệu, đạt 51%KH*), trong đó: Thực hiện số hóa 4.261 trang tài liệu, sưu tầm 256 trang tài liệu. Xây dựng bộ máy tra cứu: 144 đơn vị tài liệu (*lũy kế 5 tháng 2.385 tài liệu, đạt 14% KH*). Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ bạn đọc ngoài thư viện: 18.586 thẻ/tài liệu (*lũy kế 5 tháng 98.417 tài liệu, đạt 49,4% KH*). Bảo quản, sưu tầm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện: 144 tài liệu (*lũy kế 5 tháng 351.198 tài liệu, đạt 117,1% KH*). Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị: 27 thư mục/tài liệu (*lũy kế 5 tháng 86 tài liệu, đạt 61,4% KH*).

Hoạt động của xe thư viện lưu động: Đi phục vụ tại cơ sở 22 buổi (*lũy kế 5 tháng 72 buổi, đạt 49,6% KH*). Số lượt bạn đọc được phục vụ là 6.660 lượt (*lũy kế 5 tháng 26.000 lượt*). Số lượt sách luân chuyển là 9.724 lượt (*lũy kế 5 tháng 50.048 tài liệu, đạt 62,5% KH*). Tuyên truyền 9 chuyên đề và 03 tin bài...

Hoạt động thể thao trong tháng 5 năm 2024:

Về công tác xây dựng phong trào, cơ sở: Tham mưu, giúp đỡ cơ sở tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái tổ chức giải Bóng đá nam 7 người ngành Ngân hàng tỉnh Yên Bái (tổ chức từ ngày 03 – 05/5/2024); tạo điều kiện về sân bãi, cơ sở vật chất, lực lượng trọng tài giúp Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái thi đấu Giao lưu môn Pickleball chào mừng 59 năm “ngày Quốc tế Điều dưỡng”; giải Bóng chuyền hơi Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Yên Bái năm 2024 (Giải sẽ tổ chức từ ngày 15 -17/5/2024). Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cử cán bộ tham gia huấn luyện các môn tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc khu vực I tại Phú Thọ.

Về thể thao thành tích cao: Tập huấn, thi đấu tham gia các giải toàn quốc: 03 giải, (1) Giải Vô địch Vovinam miền Bắc từ 15-24/5/2024 tại Nam Định; (2) Giải Đua thuyền Vô địch các tay chèo xuất sắc quốc gia từ 10-19/5/2024 tại TP Đà Nẵng.; (3) Giải Vô địch Đá cầu bãi biển toàn quốc từ 20-25/5/2024 tại Nghệ An. Duy trì đào tạo 10 môn thể thao thành tích cao, với tổng số 110 vận động viên ở 2 tuyến (đạt 100%KH); đội tuyển tỉnh, tuyển trẻ của các môn (Bóng rổ, Đua thuyền, Cầu mây, Bóng ném, Điền kinh, Cử tạ, Võ Vovinam,

Võ Cỗ truyền, Đá cầu, Đẩy gậy) (đạt 100% KH). Tính đến ngày 15/5/2024, tham gia 07 giải thể thao quốc gia đạt 10 huy chương (trong đó 03HCB, 07HCD), đạt 23,8%KH.

5.3. Về an toàn giao thông¹⁴

Trong tháng 5/2024 (từ ngày 15/4 đến 14/5/2024) xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông, làm 09 người chết, 16 người bị thương; so với cùng kỳ năm trước tăng 05 vụ, tăng 02 người chết, tăng 11 người bị thương. Tính chung 5 tháng đầu năm toàn tỉnh xảy ra 75 vụ, làm chết 32 người và 72 người bị thương; so với cùng kỳ năm trước tăng 30 vụ, tăng 07 người chết, tăng 36 người bị thương.

Tóm lại: Kinh tế - Xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2024 tiếp tục phát triển ổn định; một số chỉ tiêu chủ yếu 5 tháng đầu năm có xu hướng tăng so với cùng kỳ (Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính tăng 5,13%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia cầm tăng 3,38%; Số cây trồng phân tán tăng 8,05%; Sản lượng gỗ khai thác tăng 11,58%; Tổng sản lượng thủy sản tăng 3,88%; Chỉ số sản xuất công nghiệp, tăng 9,05%, tuy nhiên trong phân ngành cấp 2 ngành khai khoáng và ngành sản xuất và phân phối điện gặp rất nhiều khó khăn đạt thấp so cùng kỳ năm 2023; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 9,32%; Doanh thu vận tải, bưu chính, chuyên phát tăng 23,36%,...). Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2024, trong thời gian tới các cấp, các ngành, địa phương cần làm tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 25/11/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và theo dõi tình hình cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2023-2024 trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, khuyến khích nhân dân tăng cường sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ cho cây trồng nhằm thay thế một phần phân bón vô cơ để góp phần nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường và giảm thiểu chi phí sản xuất do giá phân bón vô cơ đang ngày càng tăng cao. Đẩy mạnh chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, bảo vệ tốt diện tích chè, cây ăn quả, cây dâu hiện có và thực hiện tốt các biện pháp làm đất, chuẩn bị cây giống để trồng mới trong vụ Xuân đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao, nhất là các vùng chuyên canh, tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn bà con

¹⁴ Nguồn: Ban an toàn giao thông tỉnh Yên Bái.

nông dân diệt trừ chuột, phòng trừ kịp thời sâu bệnh cây lúa như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, ruồi đục nõn, tập đoàn rầy. Những diện tích nhiễm nặng đã được hướng dẫn phòng trừ kịp thời, không để lây lan ra diện rộng. Chú trọng công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô hanh. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2024.

Để sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt mức tăng ổn định ở các tháng tiếp theo các cấp, các ngành liên quan có biện pháp thiết thực, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp về nguồn vốn, hỗ trợ trong xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm sản xuất; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án: Khai thác chế biến đá vôi trắng, chế biến gỗ chất lượng cao, sản xuất một số sản phẩm mới (sản xuất tơ tằm, viên nén), các dự án thủy điện, điện mặt trời,... để nhanh chóng hoàn thành đi vào sản xuất,...

Để đảm bảo tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2024, các đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh rà soát, kịp thời ban hành kịch bản giải ngân các nguồn vốn và tiến độ chi tiết để triển khai thực hiện các dự án bảo đảm yêu cầu, trong đó phần đầu giải ngân chung toàn tỉnh đến hết quý II đạt trên 50%, đến hết quý III đạt trên 75%, đến hết năm 2024 đạt 100% kế hoạch. Rà soát các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi kịp thời đưa vào đầu tư công để phân bổ cho các dự án có khả năng hấp thụ vốn. Điều chỉnh linh hoạt kế hoạch vốn theo nguyên tắc điều chỉnh giảm vốn của các dự án hoàn thành, hết nhiệm vụ chi, dự án gặp khó khăn, vướng mắc có tiến độ triển khai thực hiện chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành nhưng còn thiếu vốn, dự án trọng điểm cần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và các dự án thiếu vốn giải phóng mặt bằng; tiếp tục vận động, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện các dự án; thực hiện theo hướng làm gọn từng phần, kiểm đếm đến đâu thì thẩm định, phê duyệt, chi trả tới đó; có mặt bằng sạch tới đâu thì triển khai thi công ngay đến đó.

Tập trung bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, các dự án quan trọng, trọng điểm, có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả khai thác các Chương trình mục tiêu quốc gia và chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục huy động nhân dân tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực, hiến đất làm đường giao thông nông thôn.

Khai thác tiềm năng và lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc, nhiều chủ thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã và đang tập

trung xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch văn hóa. Định hướng phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nhằm kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử. Tăng cường kiểm tra, xử lý hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm và nhất là các vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử, hàng hóa gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2024 tỉnh Yên Bái. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ngành trong Quy chế phối hợp;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo CTK;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Hà